

Số: 61/PGDDĐT

Phong Điền, ngày 26 tháng 2 năm 2021

V/v bồi dưỡng GV, CBQLCSGDPT đại
trà mô dul 2 triển khai Chương trình giáo
dục phổ thông 2018

Kính gửi: Các trường TH, THCS, TH&THCS trực thuộc

Công văn 345/SGDDĐT-GDTrH-GDTH ngày 22/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc bồi dưỡng giáo viên, CBQLCSGDPT triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Phòng yêu cầu các trường TH, THCS, TH&THCS trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Các trường Tiểu học, trường THCS trực thuộc tổ chức cho Cán bộ quản lý của đơn vị mở chỉ tiêu đào tạo trừ bị cho đơn vị, theo dõi và đôn đốc công tác bồi dưỡng GV và CBQL học tập mô dun 2 đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018 của đơn vị mình.

2. Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS theo dõi và đôn đốc công tác bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống, rà soát chỉ tiêu đào tạo của đơn vị và các môn học của đơn vị mình chưa được phân công GVCC và CBQLCC phụ trách chấm bài trên hệ thống báo cáo về Phòng GD&ĐT để Phòng tập hợp.

3. Một số nội dung khác:

- Phổ biến quy trình thực hiện tự bồi dưỡng đến tận cán bộ và giáo viên, đồng thời đăng tải lên trang website của trường để CBGV theo dõi và thực hiện (toàn bộ nội dung theo file đính kèm).

- Học viên đăng ký và tiến hành học tập trực tuyến trên hệ thống từ 18/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021.

- GVCC và CBQLCC hỗ trợ cho học viên trên hệ thống từ ngày 18/02/2021 đến hết ngày 28/02/2021, GV và CBQLCC bắt đầu tiến hành chấm bài cho học viên trên hệ thống từ ngày 01/3/2021 đến hết ngày 07/3/2021.

- Các trường chỉ đạo CBQLCC và GVCC theo kế hoạch đã xây dựng tham gia đánh giá công tác bồi dưỡng CBQL và GV theo quy định.

- Các đơn vị tiến hành báo cáo công tác bồi dưỡng mô dul 2 đại trà theo Phụ lục 1 đính kèm theo công văn về Phòng GDĐT.

Trong quá trình tổ chức và chỉ đạo bồi dưỡng, nếu chưa vào được trang <http://taphuan.csdl.edu.vn/user/login> hoặc chưa có tài khoản thì liên hệ trực tiếp Anh Trương Long Khánh email: khanhtl1@viettel.com, sđt 0984492222 để được hỗ trợ.

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Phòng GDĐT để phối hợp, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Bá Thành

Phụ lục 1**BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG****6. THÔNG TIN CHUNG**

Sở GD&ĐT: Thừa Thiên Huế

Tên đơn vị bồi dưỡng:

Thời gian thực hiện: từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 08 tháng 3 năm 2021.

Tên (các) mô đun bồi dưỡng: Mô đun 2

Thời điểm báo cáo: ngày 22 tháng 3 năm 2021

II. KẾT QUẢ TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG

2.1. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý, trong đó bao nhiêu học viên là nữ, là người dân tộc thiểu số; công tác tại vùng khó khăn;

2.2. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã tham gia mô đun bồi dưỡng trực tuyến; trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số; (số liệu và tỉ lệ %);

2.3. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã hoàn thành mô đun bồi dưỡng trực tuyến (được cấp chứng nhận hoàn thành mô đun của Trường), trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số;

2.4. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý chưa hoàn thành mô đun bồi dưỡng trực tuyến (được cấp chứng nhận hoàn thành mô đun của Trường), trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số;

2.5. Tổng số giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán đã hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp tại trường/cụm trường.

- KẾT QUẢ Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC

3.1. Tổng số và tỷ lệ học viên trả lời phiếu hỏi;

3.2. Tỷ lệ học viên trả lời hài lòng với mô đun bồi dưỡng;

3.3. Các ý kiến trả lời các câu hỏi mở;

3.4. Các ý kiến trả lời phỏng vấn (bao gồm ý kiến của người học và giáo viên phổ thông cốt cán và giảng viên sư phạm): về các nội dung trong phiếu phỏng vấn (do Trường đại học sư phạm/Học viên thu thập qua phỏng vấn).

IV. CÁC ĐÁNH GIÁ TRIỂN KHAI TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG.

4.1. Đánh giá Chung:

4.2. Công tác chuẩn bị:

4.3. Giảng viên chủ chốt hỗ trợ chuyên môn:

4.4. Giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cốt cán hỗ trợ phát triển nghề nghiệp thường xuyên:

4.5. Hỗ trợ công nghệ thông tin:

4.6. Công tác quản lý, giám sát triển khai đợt bồi dưỡng:

4.7. Phối hợp với các Sở GDĐT/Trường trong quản lý bồi dưỡng:

4.8. Công tác giám sát của Sở:

4.9. Công tác giám sát của BQL ETEP của Trường (làm việc ít nhất 02 lần/sở/năm):

4.10. Công tác giám sát của BQL ETEP TW và các Cục/Vụ của Bộ GDĐT (làm việc ít nhất 1 lần/sở/trong 2 năm):

V. KẾ HOẠCH TIẾP THEO CỦA PHÒNG/TRƯỜNG

5.1. Tiếp tục đơn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành đánh giá các bài thực hành của học viên: Số lượng bao nhiêu học viên?

5.2. Tiếp tục đơn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp năm:

- Hỗ trợ học viên hoàn thành mô đun bồi dưỡng: Số lượng bao nhiêu học viên?, trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

- Đơn đốc học viên trả lời Phiếu khảo sát Online: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

5.3. Tiếp tục hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý đại trà học tập mô đun bồi dưỡng (đối với những học viên chưa học mô đun bồi dưỡng) theo hình thức tự học trên hệ thống qua mạng: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

Các hoạt động khác:

VI. CÁC ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA NỘI DUNG VÀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

Tổng hợp từ các ý kiến người học, ý kiến của cán bộ quản lý Sở/Phòng, giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán và ý kiến của giảng viên sư phạm qua các phiếu khảo sát và phỏng vấn, trong đó có ý kiến của các đối tượng là nữ, DTTS, công tác tại vùng khó khăn?

VII. TRUYỀN THÔNG

7.1. Các hoạt động truyền thông trực tiếp đến các đối tượng (giáo viên, cán bộ quản lý cấp Sở/Phòng/Trường phổ thông/giảng viên sư phạm) đã được tổ chức? (toạ đàm/giao lưu/nói chuyện chuyên đề/vv...) Tại địa phương nào? Nội dung truyền thông về vấn đề gì? Bao nhiêu người được tiếp cận?

7.2. Các hoạt động truyền thông gián tiếp (đăng tải bao nhiêu bài báo/chương trình phát thanh/truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường. Nội dung truyền thông về những vấn đề gì?..)

7.3. Các hoạt động đánh giá tác động/hiệu quả truyền thông (tổ chức bao nhiêu cuộc? Kết quả?..)

VIII. CÁC KHUYẾN NGHỊ (bao gồm truyền thông)

Lưu ý: Văn bản báo cáo được trình bày dạng file words (* .doc, *.docx)

(Đại diện lãnh đạo phòng/nhà trường ký tên và đóng dấu).